

Ngày 31/12/2025	8,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	-5.4%	3.6%

2025	
ROE	2.5%
	+/- YoY ▼ 2.1%

Q4/25		
DT thuần	1,016	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 334 ▲ 49.0%	YoY ▲ 61.0 ▲ 6.4%

2025	
DT thuần	3,195
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 70.0 ▼ 2.2%

Q4/25		
LN gộp	115	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 12.0 ▲ 11.8%	YoY ▼ 32.0 ▼ 21.7%

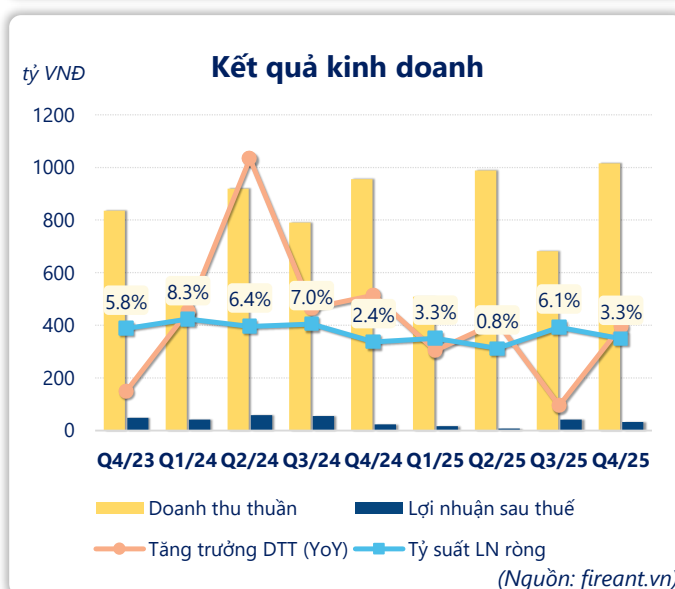
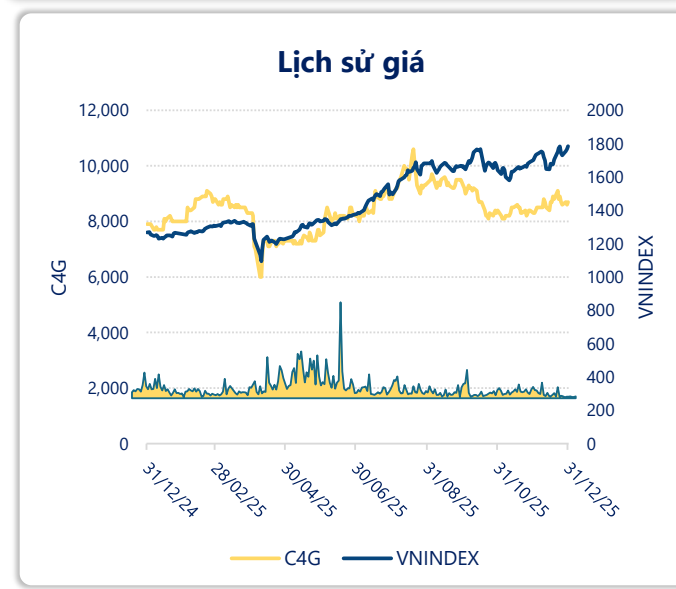
2025	
LN gộp	374
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 104 ▼ 21.8%

Q4/25		
LN thuần	45.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 8.10 ▼ 15.2%	YoY ▲ 13.2 ▲ 41.3%

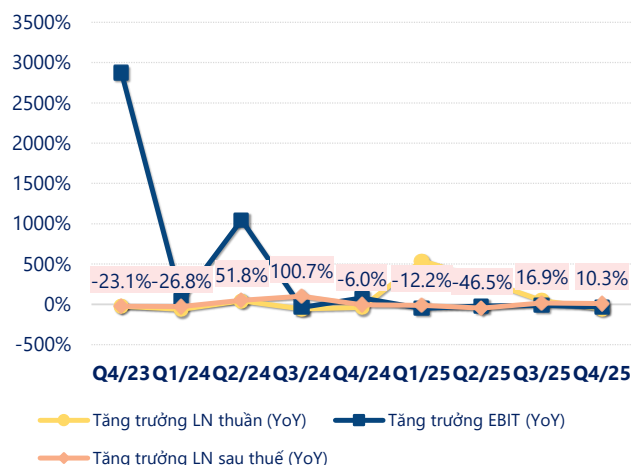
2025	
LN thuần	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 96.0 ▼ 44.5%

Q4/25		
LN sau thuế	33.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 8.70 ▼ 20.8%	YoY ▲ 9.30 ▲ 39.1%

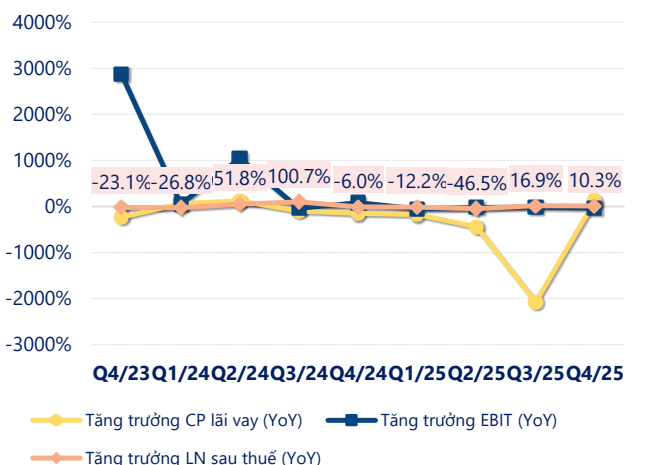
2025	
LN sau thuế	100
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 79.0 ▼ 44.0%



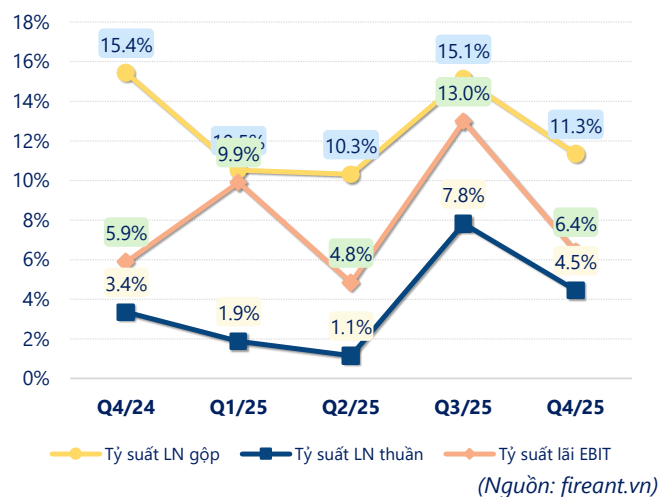
Tăng trưởng lợi nhuận



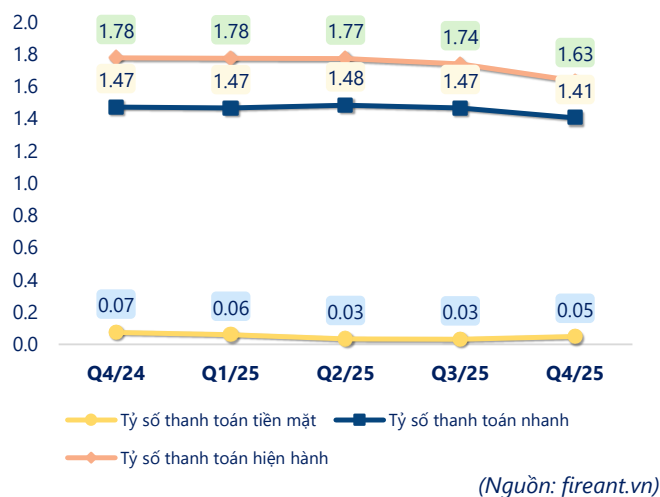
Tăng trưởng chi phí



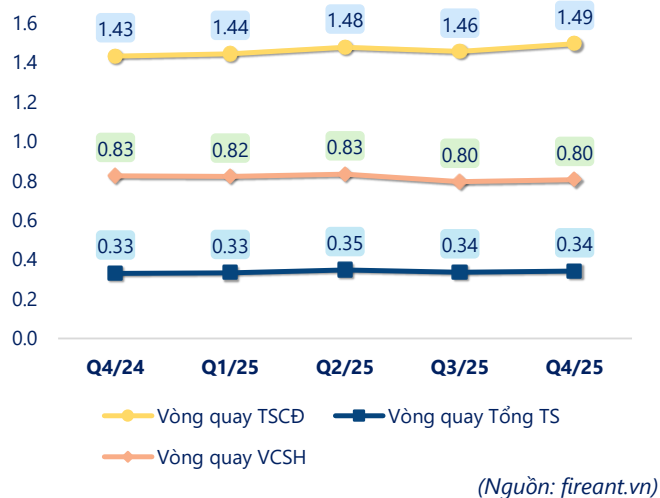
Tỷ suất lợi nhuận



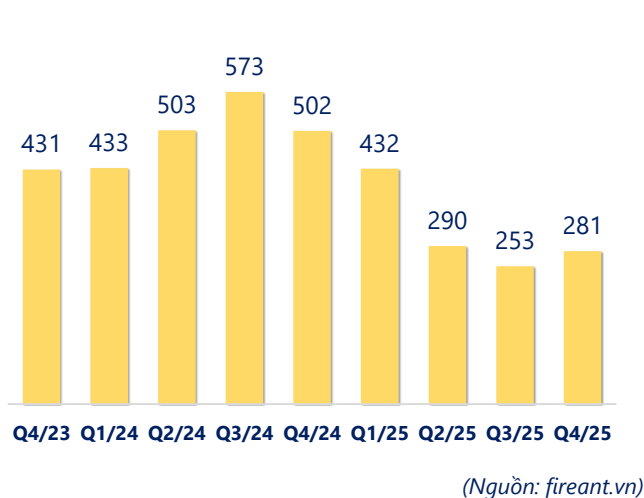
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,016	955	6.4%	3,195	3,265	-2.2%
Giá vốn hàng bán	901	808	11.5%	2,821	2,787	1.2%
Lợi nhuận gộp	115	147	-21.7%	374	478	-21.8%
Doanh thu HĐTC	18.5	17.6	4.9%	69.3	93.7	-26.1%
Chi phí TC	35.6	46.0	-22.6%	161	196	-17.8%
Chi phí lãi vay	22.1	24.0	-8.0%	119	172	-30.8%
LN trong công ty LKLD	4.02	-15.6	126%	-21.4	-16.4	-30.0%
Chi phí bán hàng	1.10	0.55	99.5%	3.89	1.77	119%
Chi phí QLDN	55.7	70.8	-21.3%	137	142	-3.5%
LN thuần từ HĐKD	45.2	32.0	41.3%	119	215	-44.5%
Lợi nhuận khác	-2.32	0.33	-802%	13.1	-0.25	5425%
LN trước thuế	42.9	32.3	32.8%	132	215	-38.4%
Lợi nhuận sau thuế	33.1	23.8	39.1%	100	179	-44.0%
LNST của CĐ cty mẹ	33.3	23.3	43.0%	100	179	-44.0%

(Nguồn: fireant.vn)

